

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
T PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/DS - ST
Ngày 14 tháng 7 năm 2021
V/v “Kiện đòi tài sản và yêu cầu
bồi thường thiệt hại”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ B**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Mạnh Tiến và ông Trịnh Văn Nhất.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân T phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố B tham gia phiên Tòa: Ông Phạm Công Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14/7/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 243/2020/TLST- DS ngày 31/12/2020 về việc “Kiện đòi tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXX-ST ngày 24/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2021/QĐST-DS ngày 14/6/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2021/QĐST-DS ngày 22/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2021/QĐST-DS ngày 05/7/2021 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (viết tắt là Ngân hàng Agribank).

Người đại diện theo pháp luật là ông: Tiết Văn T.

Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Trụ sở chính: Số 02 Láng Hạ, phường T Công, quận BĐ, T phố HN.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Lâm Văn K - Chức vụ: Giám đốc Agribank Chi nhánh Khu công nghiệp ĐT B.

(Theo Quyết định số: 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Agribank về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng và thi hành án)

Địa chỉ: Khu trung tâm điều hành Khu công nghiệp ĐT, thị trấn Nénh, huyện VY, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là ông Hoàng Minh T - Chức

vụ: Phó Giám đốc Agribank- Chi nhánh Khu công nghiệp ĐT B. (có mặt)

* **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959.

HKTT: Số nhà 78, đường Lều Văn Minh, phường TX, T phố B, tỉnh B.

Nơi ở hiện nay: Lô số 09, Cụm công nghiệp TX, phường TX, T phố B, tỉnh B. (có mặt)

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chi cục thi hành án dân sự T phố Bắc Giang.

Do ông Nguyễn T Bắc- chức vụ: Chi cục trưởng làm đại diện.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lưu Ngọc Hg- Chức vụ: Chấp hành viên trung cấp. (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị H- Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ánh H.

Địa chỉ: Lô số 09, Cụm công nghiệp TX, phường TX, T phố B, tỉnh B. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung đề ngày 25/12/2020 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện cho nguyên đơn, ông Hoàng Minh T - chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Agribank- Chi nhánh Khu công nghiệp ĐT B có mặt tại phiên tòa trình bày:

Ngày 30/9/2010 giữa Agribank Chi nhánh Khu Công nghiệp ĐT B (Bên cho vay, Bên A) và Doanh nghiệp tư nhân Ánh H (Bên vay, Bên B) ký Hợp đồng tín dụng số: 102712312/HĐTD.

- Hạn mức cho vay: 9.000.000.000đ (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).

- Mục đích vay: Chế biến vôi công nghiệp, mua bán than.

- Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 30/9/2010.

- Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo các hợp đồng thế chấp là toàn bộ nhà, công trình gắn liền với quyền sử dụng 1.285m² đất tại lô số 09, tờ bản đồ quy hoạch Cụm công nghiệp TX theo Hợp đồng thế chấp số 35L-10/HĐTC ngày 30/9/2010.

Do Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H không trả được nợ đến hạn nên ngày 30/8/2013 Ngân hàng Agribank đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân T phố B buộc Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H phải trả cho Ngân hàng Agribank số tiền nợ gốc lãi tính đến ngày 17/4/2013 tổng cộng là 13.062.446.042 đồng (trong đó: Nợ gốc là 8.910.000.000 đồng; Nợ lãi là 4.142.446.042 đồng).

Tại Bản án số 03/2014/KDTM-ST ngày 17/4/2014, Tòa án nhân dân T phố B đã tuyên buộc Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H phải trả nợ cho Ngân hàng Agribank số tiền cả gốc và lãi là 13.062.446.042 đồng. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H không trả đủ số nợ thì Ngân hàng Agribank được quyền đề nghị thi hành án toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Sau khi án có hiệu lực, do Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H không trả được nợ nên Ngân hàng Agribank đã làm đơn đề nghị thi hành án dân sự. Ngày 06/6/2014 Chi cục thi hành án dân sự T phố B ban hành Quyết định số 100/QĐ-CCTHA về việc thi hành án theo đơn yêu cầu. Ngày 06/6/2014 Chi cục thi hành án dân sự T phố B ban hành Quyết định số 98/QĐ-CCTHA về việc quyết định thi hành án chủ động.

Quá trình tổ chức thi hành án, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự T phố B đã cho Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ánh H, nhưng Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ánh H đã không tự nguyện thực hiện được nghĩa vụ thi hành án. Ngày 14/8/2014, Chấp hành viên đã tiến hành cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản gồm: Toàn bộ các tài sản là công trình xây dựng gắn liền với diện tích đất 1.285m² tại thửa đất Lô số 9, tờ bản đồ quy hoạch cụm công nghiệp TX; địa chỉ thửa đất: Cụm Công nghiệp TX, T phố B, tỉnh B; Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh; thời hạn sử dụng: Đến ngày 24/03/2051; Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm. Quyền sử dụng đất đã được UBND tỉnh B cấp giấy chứng nhận QSDĐ số AE 868766 ngày 26/10/2006, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T 00055a số 1645/QĐ-UBND; tên người sử dụng đất: Doanh nghiệp tư nhân Ánh H.

Sau khi ra quyết định cưỡng chế, chi cục thi hành án dân sự T phố B đã hợp đồng bán đấu giá tài sản. Qua nhiều bán đấu giá nhưng không có người mua thì Ngân hàng Agribank được quyền nhận lại tài sản thế chấp và Ngân hàng Agribank có văn bản đồng ý nhận lại tài sản thế chấp. Do Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H không chịu bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng Agribank nên ngày 15/11/2016 Chi cục thi hành án dân sự T phố B ban hành Quyết định số 08/QĐ-CCTHADS về việc cưỡng chế giao tài sản cho người được thi hành án. Ngày 16/12/2016 Chi cục thi hành án dân sự T phố B đã tổ chức cưỡng chế và bàn giao tài sản là toàn bộ nhà, công trình gắn liền với diện tích 1.285m² đất tại lô số 09, tờ bản đồ quy hoạch Cụm công nghiệp TX, địa chỉ: Cụm công nghiệp TX, phường TX, T phố B) cho Agribank quản lý, sử dụng tại Biên bản về việc cưỡng chế giao tài sản ngày 16/12/2016. Từ ngày này tài sản thuộc quyền quản lý sử dụng của Ngân hàng Agribank. Ngay sau khi nhận tài sản, Ngân hàng Agribank đã hợp đồng dịch vụ bảo vệ với Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ HN - Việt Nam để bảo vệ tài sản.

Đến ngày 06/6/2019 bà Nguyễn Thị H đã tự ý phá cửa vào chiếm giữ tài sản không có căn cứ pháp luật đối với tài sản là toàn bộ nhà, công trình gắn liền với diện tích 1.285m² đất tại lô số 09, tờ bản đồ quy hoạch Cụm công nghiệp TX, địa chỉ: Cụm công nghiệp TX, phường TX, T phố B).

Tài sản của Ngân hàng Agribank bị hư hỏng gồm 3 cửa cuốn.

Cửa giữa diện tích là 16m².

Hai cửa cuốn phụ diện tích là 9,6m²/1 cửa.

Bà H đã cắt cửa giữa diện tích phá dỡ là rộng 3,7m x cao 2m = 7,4m².

Sau sự việc xảy ra, Ngân hàng Agribank Chi nhánh Khu Công nghiệp ĐT B làm đơn tố giác gửi Công an T phố B về việc ngày 06/6/2019, bà Nguyễn Thị H có

hành vi cắt phá cửa nhà, chiếm giữ trái phép tài sản của Ngân hàng Agribank là toàn bộ nhà, công trình gắn liền với diện tích 1.285m² đất tại lô số 09, tờ bản đồ quy hoạch Cụm công nghiệp TX. Sau khi Công an T phố B điều tra, xác minh nhận thấy: Hành vi của bà Nguyễn Thị H không đủ yếu tố cấu T tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo như quy định tài Điều 176 Bộ luật hình sự. Căn cứ khoản 2 Điều 157 và Điều 158 Bộ luật tố tụng hình sự. Ngày 20/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T phố B đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 07a và thông báo số 227 ngày 20/01/2020 thông báo cho Ngân hàng Agribank Chi nhánh Khu Công nghiệp ĐT B biết để làm đơn khởi kiện tới Tòa án nhân dân T phố B để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/4/2020, Trưởng Công an T phố B ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85/QĐ-XPHC trong đó có nội dung: Buộc bà Nguyễn Thị H phải thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng ban đầu như trước khi vi phạm. Cụ thể: Buộc bà Nguyễn Thị H phải di chuyển toàn bộ đồ dùng, tài sản cá nhân ra khỏi lô số 09, Cụm công nghiệp TX. Trả lại lô số 09, Cụm công nghiệp TX cho Ngân hàng Agribank Chi nhánh Khu Công nghiệp ĐT B, đồng thời phải thay thế chiếc cửa cuốn của công trình đã bị bà cắt phá ngày 06/6/2019. Do bà H khiếu nại quyết định này nên ngày 15/10/2020 Giám đốc Công an tỉnh B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại 311/QĐ-CAT-TT với nội dung hủy bỏ một phần Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85/QĐ-XPHC ngày 22/4/2020 của Trưởng Công an T phố B.

Ngày 17/12/2020 Công an T phố B (căn cứ Quyết định giải quyết khiếu nại 311/QĐ-CAT-TT của Giám đốc Công an tỉnh B với nội dung hủy bỏ một phần Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85/QĐ-XPHC ngày 22/4/2020 của Trưởng Công an T phố B) đã ban hành Quyết định số 2180/QĐ- HBQĐXP hủy bỏ một phần Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85/QĐ-XPHC ngày 22/4/2020 của Trưởng Công an T phố B. Cụ thể: Buộc bà Nguyễn Thị H phải di chuyển toàn bộ đồ dùng, tài sản cá nhân ra khỏi lô số 09, Cụm công nghiệp TX. Trả lại lô số 09, Cụm công nghiệp TX cho Ngân hàng Agribank Chi nhánh Khu Công nghiệp ĐT B, đồng thời phải thay thế chiếc cửa cuốn của công trình đã bị bà cắt phá ngày 06/6/2019. Đồng thời thông báo cho Ngân hàng Agribank Chi nhánh Khu Công nghiệp ĐT B tại Thông báo số 2203/TB-CATP ngày 18/12/2020 để Ngân hàng Agribank Chi nhánh Khu Công nghiệp ĐT B gửi đơn khởi kiện đòi lại tài sản đến Tòa án nhân dân T phố B để được xem xét giải quyết theo quy định.

Ngày 17/12/2020 Ngân hàng Agribank nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân T phố B.

Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng Agribank khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân T phố B buộc bà Nguyễn Thị H phải trả lại tài sản do chiếm hữu, sử dụng tài sản không có căn cứ pháp luật (đối với tài sản là toàn bộ nhà, công trình gắn liền với diện tích 1.285m² đất tại lô số 09, tờ bản đồ quy hoạch Cụm công nghiệp TX, địa chỉ: Cụm công nghiệp TX, phường TX, T phố B) cho Ngân hàng Agribank quản lý, sử dụng.

Buộc bà Nguyễn Thị H phải:

Bồi thường cho Agribank số tiền 30.000.000 đồng giá trị cửa bị hư hỏng.

Bồi thường thiệt hại cho Ngân hàng Agribank trong thời gian Ngân hàng Agribank không được sử dụng tài sản tính từ 06/6/2019 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm nhưng tạm tính là 18 tháng. Cụ thể: 32.000.000đ/1 tháng x 18 tháng = 576.000.000 đồng.

Tổng cộng: 30.000.000đ + 576.000.000đ = 606.000.000 đồng (Sáu trăm linh sáu triệu đồng).

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng Agribank rút yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị H phải:

Bồi thường thiệt hại cho Ngân hàng Agribank giá trị cửa bị hư hỏng và bồi thường cho Ngân hàng Agribank thiệt hại trong thời gian Ngân hàng Agribank không được sử dụng tài sản tính từ 06/6/2019 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm nhưng tạm tính là 18 tháng. Tổng cộng: 606.000.000 đồng (Sáu trăm linh sáu triệu đồng). Ngân hàng Agribank sẽ khởi kiện T một vụ án dân sự khác.

Ngân hàng Agribank giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Tòa án nhân dân T phố B buộc bà Nguyễn Thị H phải trả lại tài sản do chiếm hữu, sử dụng tài sản không có căn cứ pháp luật (đối với tài sản là toàn bộ nhà, công trình gắn liền với diện tích 1.285m² đất tại lô số 09, tờ bản đồ quy hoạch Cụm công nghiệp TX, địa chỉ: Cụm công nghiệp TX, phường TX, T phố B) cho Ngân hàng Agribank quản lý, sử dụng.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị H đồng thời là Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H có mặt tại phiên tòa trình bày như sau:

Ngày 30/9/2010 giữa Agribank Chi nhánh Khu Công nghiệp ĐT B (Bên cho vay, Bên A) và Doanh nghiệp tư nhân Ánh H (Bên vay, Bên B) ký Hợp đồng tín dụng số: 102712312/HĐTD.

- Hạn mức cho vay: 9.000.000.000đ (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).
- Mục đích vay: Chế biến vôi công nghiệp, mua bán than.
- Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 30/9/2010.
- Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo các hợp đồng thế chấp là toàn bộ nhà, công trình gắn liền với quyền sử dụng 1.285m² đất tại lô số 09, tờ bản đồ quy hoạch Cụm công nghiệp TX theo Hợp đồng thế chấp số 35L-10/HĐTC ngày 30/9/2010.

Sau khi ký hợp đồng tín dụng, Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ánh H đã nhận được số tiền Ngân hàng Agribank giải ngân là 9 tỷ đồng. Tuy nhiên, Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ánh H đã trả xong nợ gốc và nợ lãi khi đến hạn nhưng không hiểu sao Bản án số 03/2014/KDTM-ST ngày 17/4/2014 của Tòa án nhân dân T phố B lại xét xử buộc Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H phải trả nợ cho Ngân hàng Agribank tính đến ngày 17/7/2013 số tiền 13.062.446.042 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất các bên đã giao kết trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

Sau khi án sơ thẩm xử xong, Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ánh H không

kháng cáo, án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Agribank đề nghị thi hành án. Chi cục thi hành án đã tổ chức thi hành án. Bà H đã hợp tác với thi hành án để mong mua lại được tài sản. Sau khi giảm giá tài sản lần thứ 5, giá trị tài sản còn lại là 3.091.622.767đ bà H đã được lãnh đạo Chi cục thi hành án dân sự T phố B gọi lên trụ sở để nói chuyện với đại diện ngân hàng. Tại đây, đại diện của ngân hàng có nói với bà H là ngân hàng đã đề nghị lấy tài sản do bán đấu giá không ai mua với giá là 3.091.622.767đ để trừ vào nợ của Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ánh H. Nhưng khi đại diện của ngân hàng về thì lãnh đạo Chi cục thi hành án dân sự T phố B có nói với bà H là nếu bà H lấy thì phải trả lên 3,5 tỷ và được bà H đồng ý về để chuẩn bị tiền. Ngày hôm sau bà H đi máy bay vào T phố Hồ Chí Minh để gặp người nhà bàn bạc cách mua lại tài sản từ thi hành án. Vào đến nơi, ngày 16/12/2019 bà H được con trai báo tin toàn bộ nhà, công trình gắn liền với diện tích 1.285m² đất tại lô số 09, tờ bản đồ quy hoạch Cụm công nghiệp TX đã bị Chi cục thi hành án dân sự T phố cưỡng chế giao cho Ngân hàng Agribank quản lý, sử dụng.

Bà H không đồng ý với quyết định của Bản án số 03/2014/KDTM-ST ngày 17/4/2014 của Tòa án nhân dân T phố B; không đồng ý với việc cưỡng chế thi hành án của Chi cục thi hành án dân sự T phố B. Bà H đã đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại HN xem xét lại bản án theo trình tự giám đốc thẩm nhưng được Tòa án nhân dân cấp cao tại HN trả lời tại Thông báo số 25/TB-TANDCC-GĐKT ngày 11/4/2017 về việc giải quyết đơn đề nghị với nội dung không có căn cứ kháng nghị. Bà tiếp tục khiếu nại lên Tòa án nhân dân tối cao và được Tòa án nhân dân tối cao trả lời tại Thông báo số 85/TB-TA ngày 02/02/2021 về việc giải quyết đơn đề nghị với nội dung: không có căn cứ kháng nghị. Bà H có khiếu nại lên Cục thi hành án dân sự tỉnh B về việc bán đấu giá tài sản nhưng không được chấp nhận.

Bà H xác định toàn bộ nhà, công trình gắn liền với diện tích 1.285m² đất tại lô số 09, tờ bản đồ quy hoạch Cụm công nghiệp TX (đã bị Chi cục thi hành án dân sự T phố cưỡng chế giao cho Ngân hàng Agribank quản lý, sử dụng) là tài sản của bà H nên ngày 06/6/2019 bà H đã cắt phá cửa vào nhà và ở từ đó đến nay

Bà H cho rằng việc phá cửa vào nhà là vì nhà của bà thì bà phải giành lại tài sản của mình để sử dụng.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng Agribank rút yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị H phải:

Bồi thường thiệt hại cho Ngân hàng Agribank giá trị cửa bị hư hỏng và bồi thường cho Ngân hàng Agribank thiệt hại trong thời gian Ngân hàng Agribank không được sử dụng tài sản tính từ 06/6/2019 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm nhưng tạm tính là 18 tháng. Tổng cộng: 606.000.000 đồng (Sáu trăm linh sáu triệu đồng).

Bà H nhất trí và không có ý kiến gì.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Agribank yêu cầu Tòa án nhân dân T phố B buộc bà Nguyễn Thị H phải trả lại tài sản do chiếm hữu, sử dụng tài sản không có căn cứ pháp luật (đối với tài sản là toàn bộ nhà, công trình gắn liền với diện tích 1.285m² đất tại lô số 09, tờ bản đồ quy hoạch Cụm công nghiệp TX,

địa chỉ: Cụm công nghiệp TX, phường TX, T phố B) cho Ngân hàng Agribank quản lý, sử dụng.

Bà Nguyễn Thị H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Agribank.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Chi cục thi hành án dân sự T phố B do ông Lưu Ngọc Hg là đại diện theo ủy quyền có mặt tại phiên tòa trình bày như sau:

Chi cục Thi hành án dân sự T phố B đã thụ lý thi hành Bản án số 03/2014/KDTM-ST ngày 17/4/2014 của Tòa án nhân dân T phố B. Căn cứ Bản án và đơn yêu cầu thi hành án của Ngân hàng Agribank - Chi nhánh khu công nghiệp ĐT, địa chỉ: Trung tâm điều hành khu công nghiệp ĐT, huyện VY, tỉnh B, Chi cục thi hành án dân sự T phố B đã ra Quyết định thi hành án số 100/QĐ-CCTHADS cùng ngày 06/6/2014 cho thi hành khoản: Buộc Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H phải trả nợ cho Ngân hàng Agribank tính đến ngày 17/7/2013 số tiền 13.062.446.042 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất các bên đã giao kết trong hợp đồng tín dụng tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

Trường hợp Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H không thanh toán được hết nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Agribank - Chi nhánh khu công nghiệp ĐT là đơn vị được ủy quyền của Ngân hàng Agribank được quyền đề nghị thi hành án phát mại toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Quá trình tổ chức thi hành án, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự T phố B đã cho Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ánh H được tự nguyện thi hành án theo quy định của pháp luật, nhưng Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ánh H không tự nguyện thực hiện được nghĩa vụ thi hành án. Ngày 14/8/2014, Chấp hành viên đã tiến hành cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản gồm: Toàn bộ các tài sản là công trình xây dựng gắn liền với diện tích đất 1.285 m² tại thửa đất Lô số 9, tờ bản đồ quy hoạch cụm công nghiệp TX; địa chỉ thửa đất: Cụm Công nghiệp TX, T phố B, tỉnh B; Mục đích sử dụng đất: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh; thời hạn sử dụng: Đến ngày 24/3/2051; Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm. Quyền sử dụng đất đã được UBND tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 868766 ngày 26/10/2006, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: T 00055a số 1645/QĐ-UBND; tên người sử dụng đất: Doanh nghiệp tư nhân Ánh H.

Căn cứ Quyết định kê biên, xử lý tài sản số 85/QĐ-CCTHADS ngày 18/7/2014; Biên bản kê biên ngày 14/8/2014 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự T phố B; Chứng thư thẩm định giá số 401-01/BCV-BG/CT ngày 22/9/2014 của Công ty cổ phần tư vấn và thẩm định giá doanh nghiệp BCV, Toàn bộ các tài sản là công trình xây dựng gắn liền với diện tích đất 1.285 m² tại thửa đất Lô số 9, tờ bản đồ quy hoạch Cụm công nghiệp TX đã kê biên được xác định với giá là 5.235.690.300 đồng. Giá được xác định như trên là giá khởi điểm để đưa ra bán đấu giá.

Căn cứ hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản số 29/2014/HĐBĐG ngày 12/11/2014 và các phụ lục Hợp đồng giữa Công ty Đấu giá tài sản Miền Bắc và Chi cục thi hành án dân sự T phố B. Quá trình tổ chức bán đấu giá, do không có người đăng ký tham gia đấu giá, trả giá, Chấp hành viên đã ban hành quyết định giảm giá tài sản lần thứ nhất, lần thứ 2,

lần thứ 3, lần thứ 4 để tiếp tục ký hợp đồng bán đấu giá tài sản trên theo quy định của pháp luật. Ngày 22/8/2016 Chấp hành viên ban hành Quyết định số 75/QĐ-CCTHADS giảm giá tài sản lần thứ 5, giá trị tài sản còn lại là 3.091.622.767 đồng. Ngày 27/9/2016, Chi cục thi hành án dân sự T phố B nhận được đơn đề nghị số 309/NHN0-CN ngày 27/9/2016 của Ngân hàng Agribank đề nghị Chi cục thi hành án dân sự T phố B cho nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án theo quy định của pháp luật. Ngày 07/10/2016 Chi cục thi hành án nhận được Văn bản số 7380/NHN0-KHL ngày 06/10/2016 của Ngân hàng Agribank về việc nhận tài sản bảo đảm tiền vay để làm trụ sở phòng giao dịch TX của Ngân hàng Agribank. Sau khi xem xét đơn của Ngân hàng Agribank - Chi nhánh khu công nghiệp ĐT và nội dung chấp nhận tài sản bảo đảm tiền vay để làm trụ sở Phòng giao dịch của Ngân hàng Agribank - Chi nhánh tỉnh B. Để đảm bảo quyền lợi của người được thi hành án theo quy định tại Điều 104 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Ngày 12/10/2016, Chấp hành viên ban hành Thông báo số 798/TB-THADS về việc người được thi hành án nhận tài sản để trừ vào số tiền được thi hành án. Ngày 15/11/2016 Chấp hành viên ban hành Quyết định số 08/QĐ-CCTHADS về việc cưỡng chế giao tài sản cho người được thi hành án. Ngày 16/12/2016 Chi cục thi hành án dân sự T phố B cưỡng chế giao tài sản là công trình xây dựng gắn liền với diện tích đất 1.285 m² tại thửa đất Lô số 9, tờ bản đồ quy hoạch cụm công nghiệp TX cho bà Đào Thị Phương H- Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Agribank để trừ vào số tiền được thi hành án.

Đến nay Chi cục thi hành án dân sự T phố B đã xử lý xong tài sản thế chấp của Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H. Chi cục thi hành án dân sự T phố B chưa thi hành xong Bản án số 03/2014/KDTM-ST ngày 17/4/2014 của Tòa án nhân dân T phố B, Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ánh H còn phải thi hành trả nợ cho Ngân hàng Agribank là 9.472.616.135 đồng.

Căn cứ Điều 104 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Chi cục thi hành án dân sự T phố B đã cưỡng chế giao tài sản cho người được thi hành án để đối trừ nghĩa vụ thi hành án. Toàn bộ các tài sản là công trình xây dựng gắn liền với diện tích đất 1.285 m² tại thửa đất Lô số 9, tờ bản đồ quy hoạch Cụm công nghiệp TX; địa chỉ thửa đất: Cụm Công nghiệp TX, T phố B, tỉnh B thuộc quyền quản lý, sử dụng và sở hữu của Ngân hàng Agribank.

Đến nay bà Nguyễn Thị H tái chiếm, giữ tài sản. Ngân hàng Agribank là nguyên đơn khởi kiện về việc “*Kiện đòi tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại*”. Chi cục thi hành án dân sự T phố B đề nghị Tòa án nhân dân T phố B giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức.

Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, kết quả như sau:

- Về quyền sử dụng đất: Tài sản là toàn bộ nhà, công trình gắn liền với quyền sử dụng 1.285m² đất tại lô số 09, tờ bản đồ quy hoạch Cụm công nghiệp TX, địa chỉ: Cụm công nghiệp TX, phường TX, T phố B. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 868766 do UBND tỉnh B cấp ngày 26/3/2006 cho Doanh nghiệp tư nhân Ánh H.

- Về Tài sản gắn liền với đất:

+ Nhà bán hàng phía trước 3 tầng, tầng 3 lợp tôn, phía sau 4 tầng, tầng 4 lợp tôn. Diện tích đồ trần bê tông cốt thép là 565,92m². Diện tích lợp mái tôn là 234,72m².

+ Nhà phụ trợ 2 tầng gồm 2 công trình diện tích 97,2m².

+ Nhà trung tâm 3 tầng và 1 tum (ở giữa có giếng trời) diện tích 3 tầng là 552,96m², diện tích tầng tum là 184,32m².

+ Bể kỹ thuật sâu 1m, diện tích 96,56m²

+ Nhà chuyển giao 2 tầng gồm 2 công trình diện tích 270,54m².

+ Nhà sản xuất 2 tầng 1 tum chưa lợp mái, diện tích 2 tầng 326,7m².

+ Bán mái lợp tôn, vì kèo, xà gồ thép phía trước nhà diện tích 72m².

Hiện tại bà Nguyễn Thị H đang sử dụng, ở trên phần diện tích nhà bán hàng ở phía trước mặt đường Trần Nguyên Hãn. Ngoài ra bà H cho Công ty cổ phần địa ốc Land Mass thuê làm phòng giao dịch.

Diện tích bà H đang sử dụng để bán hàng ăn uống là 233,3m², có 3 cửa cuốn kích thước (cửa giữa: 3,7m x 3,7m) + (cửa bên 2,6m x 3,7m x 2) = 33m² (thông thủy, không tính hèm cửa âm vào trong tường), tính cả hèm là 35,2. Tháng 6/2019 bà H vào nhà thì không còn 3 mô tơ. Hiện bà H đã thay 2 mô tơ cửa phụ để sử dụng.

- Về thẩm định giá bồi thường thiệt hại: Công ty cổ phần đầu tư và thẩm định giá HTC Việt Nam đã thẩm định giá cho kết quả như sau:

Giá trị 3 cửa cuốn đã qua sử dụng sản xuất và sử dụng năm 2007 nay đã hết khấu hao có khối lượng 394,24kg x 40.000đ/1kg = 15.769.600đồng (tương đương 448.000/1m²).

Giá trị quyền thuê nhà, đất (là toàn bộ nhà, công trình gắn liền với quyền sử dụng 1.285m² đất tại lô số 09, tờ bản đồ quy hoạch Cụm công nghiệp TX, địa chỉ: Cụm công nghiệp TX, phường TX, T phố B. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 868766 do UBND tỉnh B cấp ngày 26/3/2006 cho Doanh nghiệp tư nhân Ánh H) có giá trị 32.000.000đ/tháng.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập giá thuê đất của 1.285m² đất tại lô số 09, tờ bản đồ quy hoạch Cụm công nghiệp TX, T phố B tại Chi cục thuế khu vực B- Yên Dũng, tỉnh B được cung cấp như sau:

Diện tích 1.285m² đất tại lô số 09, tờ bản đồ quy hoạch Cụm công nghiệp TX, T phố B được nhà nước cho Doanh nghiệp tư nhân Ánh H thuê đất trả tiền hàng năm. Tiền thuê đất năm 2019 là 27.369.600 đồng, năm 2020 là 27.369.600 đồng, quý I năm 2021 là 6.842.400 đồng, quý II năm 2021 là 13.947.300 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện của Ngân hàng Agribank trình bày tranh luận như sau: Việc bà H cho rằng bà đã trả hết nợ Ngân hàng Agribank là không đúng. Việc Doanh nghiệp tư nhân Ánh H vay và nhận nợ với Ngân hàng Agribank theo nhiều

giấy nhận nợ khác nhau. Quá trình vay, bà H có trả vào nhưng sau đó lại tiếp tục nhận nợ. Tính đến ngày 17/4/2013 thì Doanh nghiệp tư nhân Ánh H còn nợ tổng cộng là 13.062.446.042 đồng (trong đó: Nợ gốc là 8.910.000.000 đồng; Nợ lãi là 4.142.446.042 đồng). Bà H chỉ căn cứ vào các chứng từ đã trả vào để cho rằng mình đã trả hết nợ Ngân hàng Agribank mà không căn cứ vào các giấy nhận nợ vay lại. Mọi chứng từ nhận nợ để chứng minh cho việc Doanh nghiệp tư nhân Ánh H còn nợ Ngân hàng Agribank thì Ngân hàng Agribank đã nộp đầy đủ cho tòa án trước khi xét xử Bản án số 03/2014/KDTM-ST ngày 17/4/2014 của Tòa án nhân dân T phố B. Việc Tòa án nhân dân T phố B xét xử Bản án số 03/2014/KDTM-ST ngày 17/4/2014 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bà H có ý kiến tranh luận như sau: Việc Doanh nghiệp tư nhân Ánh H nợ Ngân hàng Agribank thì bà H đã trả đầy đủ, có thiếu cũng không đáng kể. Tài sản tranh chấp là của bà H thì bà H phải chiếm giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và trình bày quan điểm giải quyết đối với vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự và thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt khi tòa án triệu tập đã thực hiện chưa đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 78 Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn giải quyết vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Agribank đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H trả lại cho Ngân hàng Agribank tài sản là toàn bộ nhà, công trình gắn liền với quyền sử dụng 1.285m² đất tại lô số 09, tờ bản đồ quy hoạch Cụm công nghiệp TX, địa chỉ: Cụm công nghiệp TX, phường TX, T phố B được UBND tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 868766 ngày 26/10/2006, Tên chủ sử dụng: Doanh nghiệp tư nhân Ánh H; Ngày 16/12/2016 được Chi cục thi hành án dân sự T phố B cưỡng chế giao cho Ngân hàng Agribank.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Agribank về việc yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H bồi thường thiệt hại cho Ngân hàng Agribank giá trị cửa bị hư hỏng và bồi thường cho Ngân hàng Agribank thiệt hại trong thời gian Ngân hàng Agribank không được sử dụng tài sản tính từ 06/6/2019 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm nhưng tạm tính là 18 tháng. Tổng cộng: 606.000.000 đồng (Sáu trăm linh sáu triệu đồng).

4. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định tại chỗ do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Agribank được chấp nhận. Ngân hàng

Agribank phải chịu số tiền thẩm định giá do Ngân hàng Agribank đã rút phần yêu cầu bồi thường thiệt hại.

5. Về án phí: Miễn án phí cho bà Nguyễn Thị H theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 30/3/2021 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ánh H có ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc Hưng và ông Vũ Trung Hiếu là đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng. Tuy nhiên, ngày 12/4/2021 ông Nguyễn Ngọc Hưng và ông Vũ Trung Hiếu có văn bản thông báo về việc chấm dứt hiệu lực ủy quyền đại diện. Do vậy, Tòa án không đưa ông Nguyễn Ngọc Hưng và ông Vũ Trung Hiếu vào tham gia tố tụng với tư cách là đại diện theo ủy quyền của Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ánh H.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Agribank với bà Nguyễn Thị H là tranh chấp về “Kiện đòi tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại”. Bị đơn có địa chỉ tại: phường TX, T phố B. Do vậy, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân T phố B theo quy định tại khoản 2 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về thời hiệu khởi kiện: Đối với tranh chấp về kiện đòi tài sản thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

[2]. Về nội dung:

Ngân hàng Agribank khởi kiện: Yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H trả lại cho Ngân hàng Agribank tài sản là toàn bộ nhà, công trình gắn liền với quyền sử dụng 1.285m² đất tại lô số 09, tờ bản đồ quy hoạch Cụm công nghiệp TX, địa chỉ: Cụm công nghiệp TX, phường TX, T phố B được UBND tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 868766 ngày 26/10/2006; Tên chủ sử dụng: Doanh nghiệp tư nhân Ánh H; Ngày 16/12/2016 được Chi cục thi hành án dân sự T phố B cưỡng chế giao cho Ngân hàng Agribank.

Căn cứ khởi kiện mà Ngân hàng Agribank đưa ra là: Tại Bản án số 03/2014/KDTM-ST ngày 17/4/2014, Tòa án nhân dân T phố B đã tuyên buộc Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H phải trả nợ cho Ngân hàng Agribank số tiền cả gốc và lãi là 13.062.446.042 đồng. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H không trả đủ số nợ thì Ngân hàng Agribank được quyền đề nghị thi hành án toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Căn cứ Biên bản ngày 16/12/2016 thì Ngân hàng Agribank được Chi cục thi hành án dân sự T phố B cưỡng chế giao cho tài sản là toàn bộ nhà, công trình gắn liền với quyền sử dụng 1.285m² đất tại lô số 09, tờ bản đồ quy hoạch Cụm công nghiệp TX, địa chỉ: Cụm công nghiệp TX, phường TX, T phố B cho Ngân hàng Agribank quản lý sử dụng để trừ vào một phần số nợ mà Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H phải trả nợ cho Ngân hàng Agribank.

Tài sản trên đã được Ngân hàng Agribank quản lý và hợp đồng với 1 đơn vị bảo vệ tài sản kể từ ngày 16/12/2016. Tuy nhiên, ngày 06/6/2019, bà Nguyễn Thị H ngang nhiên cắt phá cửa để chiếm giữ tài sản trái phép, không có căn cứ pháp luật.

Bà Nguyễn Thị H không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Agribank với lý do Bản án số 03/2014/KDTM-ST ngày 17/4/2014, Tòa án nhân dân T phố B đã tuyên buộc Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H phải trả nợ cho Ngân hàng Agribank số tiền cả gốc và lãi là 13.062.446.042 đồng là không khách quan, không có căn cứ pháp luật, bà H không đồng ý với Bản án. Việc Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ánh H nợ Ngân hàng Agribank thì bà H đã trả đầy đủ, có thiếu cũng không đáng kể. Tài sản tranh chấp là của bà H thì bà H phải chiếm giữ.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 30/9/2010 giữa Agribank Chi nhánh Khu Công nghiệp ĐT B (Bên cho vay, Bên A) và Doanh nghiệp tư nhân Ánh H (Bên vay, Bên B) ký Hợp đồng tín dụng số: 102712312/HĐTD. Theo đó Agribank đã giải ngân cho Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ánh H số tiền gốc vay: 9.000.000.000đ (Bằng chữ: Chín tỷ đồng).

- Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo các hợp đồng thế chấp là toàn bộ nhà, công trình gắn liền với quyền sử dụng 1.285m² đất tại lô số 09, tờ bản đồ quy hoạch Cụm công nghiệp TX và một số tài sản khác theo Hợp đồng thế chấp số 35L-10/HĐTC ngày 30/9/2010.

Do Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H không trả được nợ đến hạn nên ngày 30/8/2013 Ngân hàng Agribank đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân T phố B buộc Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H phải trả cho Ngân hàng Agribank số tiền nợ gốc lãi tính đến ngày 17/4/2013 tổng cộng là 13.062.446.042 đồng (trong đó: Nợ gốc là 8.910.000.000 đồng; Nợ lãi là 4.142.446.042 đồng).

Tại Bản án số 03/2014/KDTM-ST ngày 17/4/2014 Tòa án nhân dân T phố B đã tuyên buộc Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ánh H phải trả nợ cho Ngân hàng Agribank số tiền cả gốc và lãi là 13.062.446.042 đồng. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H không trả đủ số nợ thì Ngân hàng Agribank được quyền đề nghị thi hành án toàn bộ tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Quá trình tổ chức thi hành án, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự T phố B đã cho Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ánh H được tự nguyện thi hành án theo quy định của pháp luật, nhưng Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ánh H không tự nguyện thực hiện được nghĩa vụ thi hành án. Ngày 14/8/2014, Chấp hành viên đã tiến hành cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản gồm: Toàn bộ các tài sản là công trình xây dựng gắn liền với diện tích đất 1.285 m² tại thửa đất Lô số 9, cụm công nghiệp TX; địa chỉ thửa đất.

Quá trình tổ chức bán đấu giá, do không có người đăng ký tham gia đấu giá, trả giá, Chấp hành viên đã ban hành quyết định giảm giá tài sản lần thứ nhất, lần thứ 2, lần thứ 3, lần thứ 4 để tiếp tục ký hợp đồng bán đấu giá tài sản trên theo quy định của Pháp luật. Ngày 22/8/2016 Chấp hành viên ban hành QĐ số 75/QĐ-CCTHADS giảm giá tài sản lần thứ 5, giá trị tài sản còn lại là 3.091.622.767đ. Do Ngân hàng Agribank đề nghị được nhận tài sản để trừ vào số nợ của Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H. Ngày

16/12/2016 Chi cục thi hành án dân sự T phố B cưỡng chế giao tài sản là Toàn bộ các tài sản là công trình xây dựng gắn liền với diện tích đất 1.285 m² tại thửa đất Lô số 9 Cụm Công nghiệp TX, T phố B, tỉnh B cho Ngân hàng Agribank để trừ vào số tiền được thi hành án.

Sau khi được nhận tài sản ngày 16/12/2016, Ngân hàng Agribank đã hợp đồng dịch vụ bảo vệ với Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ HN-Việt Nam để bảo vệ tài sản.

Đến ngày 06/6/2019 bà Nguyễn Thị H đã tự ý phá cửa vào chiếm giữ tài sản.

Ngân hàng Agribank đã làm đơn tố giác tội phạm gửi Công an T phố B để xử lý theo quy định và được Công an T phố B thông báo cho Ngân hàng Agribank khởi kiện ra Tòa án nhân dân T phố B để được xem xét giải quyết.

Xét thấy: Chi cục thi hành án dân sự T phố B đã cưỡng chế giao tài sản cho người được thi hành án để đối trừ nghĩa vụ thi hành án. Toàn bộ các tài sản là công trình xây dựng gắn liền với diện tích đất 1.285 m² tại thửa đất Lô số 9 cụm công nghiệp TX thuộc quyền quản lý, sử dụng và sở hữu của Ngân hàng Agribank là có căn cứ, đúng với quy định tại Điều 104 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Việc bà Nguyễn Thị H tự ý phá cửa vào chiếm giữ tài sản không có căn cứ pháp luật.

Việc bà H cho rằng bà không đồng ý với Bản án số 03/2014/KDTM-ST ngày 17/4/2014 Tòa án nhân dân T phố B đã tuyên buộc Chủ Doanh nghiệp tư nhân Ánh H phải trả nợ cho Ngân hàng Agribank số tiền cả gốc và lãi là 13.062.446.042 đồng. Lý do bà H đưa ra là: Bà H đã trả hết nợ cho Ngân hàng Agribank, nếu có thiếu thì không đáng kể. Tuy nhiên, bản án này hiện đang có hiệu lực pháp luật, không bị cơ quan nào hủy bỏ theo trình tự giám đốc thẩm hoặc tái thẩm. Bà H có khiếu nại bản án và việc thi hành án nhưng đều được trả lời là không có căn cứ để xem xét lại bản án.

Căn cứ Thông báo số 25/TB-TANDCC-GĐKT ngày 11/4/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại HN về việc giải quyết đơn đề nghị với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà phải trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền gốc, lãi còn nợ là 13.062.446.042 đồng là có căn cứ.

Căn cứ Thông báo số 85/TB-TA ngày 02/02/2021 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết đơn đề nghị với nội dung: Do bà H không xuất trình được tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ án theo quy định tại Điều 352 Bộ luật tố tụng dân sự nên không có căn cứ kháng nghị bản án kinh doanh thương mại số 03/2014/KDTM-ST ngày 17/4/2014 Tòa án nhân dân T phố B theo thủ tục tái thẩm.

Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Agribank về việc Yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H phải trả lại cho Ngân hàng Agribank tài sản là toàn bộ nhà, công trình gắn liền với quyền sử dụng 1.285m² đất tại lô số 09, Cụm công nghiệp TX được UBND tỉnh B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 868766 ngày 26/10/2006, Tên chủ sử dụng: Doanh nghiệp tư nhân Ánh H; Ngày 16/12/2016 được Chi cục thi hành án dân sự T phố B cưỡng chế giao cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

[3]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có nhận đơn phản tố (đề ngày 24/01/2020) của bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959, Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H về việc yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Yêu cầu Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Khu công nghiệp ĐT và Chi cục thi hành án dân sự T phố B phải hoàn trả và bồi thường thiệt hại cho Doanh nghiệp tư nhân Ánh H những tài sản không thuộc phạm vi bảo đảm thế chấp của Hợp đồng tín dụng số 102712312/HĐTD và Hợp đồng thế chấp số 35L-10/HĐTC ngày 30/9/2010.

- Yêu cầu Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Khu công nghiệp ĐT phải bồi thường thiệt hại cho Doanh nghiệp tư nhân Ánh H trong thời gian doanh nghiệp không hoạt động được do hành vi có lỗi của ngân hàng và Cơ quan thi hành án gây ra.

- Yêu cầu Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh Khu công nghiệp ĐT phải trả lại cho Doanh nghiệp tư nhân Ánh H số tiền 272.500.000đồng do ngân hàng đã thu giữ tại tài khoản của Doanh nghiệp tư nhân Ánh H.

Ngày 01/02/2021 Tòa án nhân dân T phố B có thông báo yêu cầu bà Nguyễn Thị H- Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H sửa đổi, bổ sung đơn yêu cầu.

Ngày 07/5/2021 bà Nguyễn Thị H- Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H gửi cho Tòa án đơn yêu cầu độc lập cũng vẫn nội dung như trên.

Sau khi xem xét đơn thì thấy:

- Bà Nguyễn Thị H- Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H đã không sửa đổi, bổ sung đầy đủ theo như yêu cầu của Tòa án. Cụ thể: Không ghi cụ thể số tiền bồi thường thiệt hại cho Doanh nghiệp tư nhân Ánh H trong thời gian doanh nghiệp không hoạt động được do hành vi có lỗi của Ngân hàng và Cơ quan thi hành án gây ra là bao nhiêu tiền; Không nộp cho Tòa án tài liệu chứng cứ chứng minh thiệt hại.

- Những yêu cầu của bà Nguyễn Thị H- Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H yêu cầu liên quan tới Bản án số 03/2014/KDTM-ST ngày 17/4/2014 Tòa án nhân dân T phố B đã có hiệu lực và đã được thi hành bởi Chi cục thi hành án dân sự T phố B đều không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân T phố B mà thuộc thẩm quyền tái thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao (nếu bà Nguyễn Thị H- Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H yêu cầu đề nghị) và thuộc thẩm quyền của Cơ quan thi hành án (nếu bà Nguyễn Thị H- Chủ doanh nghiệp tư nhân Ánh H khiếu nại việc thi hành án).

Xét thấy đơn khởi kiện thuộc trường hợp:

- Người khởi kiện không sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện theo yêu cầu của Tòa án.

- Sự việc đã được giải quyết bằng bản án đã có hiệu lực pháp luật.

- Thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan khác.

Căn cứ vào điểm c, đ và e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tòa án nhân dân T phố B đã trả lại đơn phản tố (đề ngày 24/01/2020) và đơn yêu cầu độc lập (nộp cho Tòa án ngày 07/4/2021) và thông báo cho người yêu cầu được biết.

[4]. Việc Ngân hàng Agribank rút yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị H phải: Bồi thường thiệt hại cho Ngân hàng Agribank giá trị cửa bị hư hỏng và bồi thường cho Ngân hàng Agribank thiệt hại trong thời gian Ngân hàng Agribank không được sử dụng tài sản tính từ 06/6/2019 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm nhưng tạm tính là 18 tháng. Tổng cộng: 606.000.000 đồng (Sáu trăm linh sáu triệu đồng). Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này theo quy định của pháp luật.

[5]. *Về chi phí tố tụng*: Chi phí thẩm định tài sản là 3.000.000 đồng, Ngân hàng Agribank đã tạm ứng số tiền này. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Agribank được chấp nhận nên cần buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu số tiền này.

Đối với chi phí thẩm định giá hết 8.800.000 đồng, Ngân hàng Agribank đã tạm ứng số tiền này. Do Ngân hàng Agribank rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc kiện đòi bồi thường thiệt hại nên Ngân hàng Agribank phải chịu số tiền này.

[6]. *Về án phí*:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí do yêu cầu của Ngân hàng Agribank được chấp nhận nhưng do bà H trên 60 tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng Agribank không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận. Trả lại cho Ngân hàng Agribank tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26, Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 157; Điều 158; Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án.

Căn cứ Điều 158, Điều 159; Điều 163; Điều 166; Điều 181 của Bộ Luật dân sự.

Căn cứ Điều 104 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đối với bị đơn bà Nguyễn Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị H trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tài sản là toàn bộ nhà, công trình gắn liền với quyền sử dụng 1.285m² đất tại lô số 09, tờ bản đồ quy hoạch Cụm công nghiệp TX, địa chỉ: Cụm công nghiệp TX, phường TX, T phố B được UBND tỉnh B cấp giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số AE 868766 ngày 26/10/2006, Tên chủ sử dụng: Doanh nghiệp tư nhân Ánh H; Ngày 16/12/2016 được Chi cục thi hành án dân sự T phố B cưỡng chế giao cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam về việc yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H bồi thường thiệt hại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam giá trị cửa bị hư hỏng và bồi thường cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam thiệt hại trong thời gian Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam không được sử dụng tài sản tính từ 06/6/2019 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm nhưng tạm tính là 18 tháng. Tổng cộng: 606.000.000 đồng (Sáu trăm linh sáu triệu đồng).

3. Về chi phí thẩm định và định giá: Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) tiền thẩm định tài sản. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được nhận lại số tiền này khi bà Nguyễn Thị H nộp.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam phải chịu 8.800.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 8.800.000 đồng Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã tạm ứng.

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị H.

Trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí **14.120.000 đồng** (*Mười bốn triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*) đã nộp tại Biên lai số AA/2018/0001785 ngày 30/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự T phố B.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND T. B;
- VKSND tỉnh B;
- VKS TP B,
- CCTHA dân sự TP.
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Trường

